

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 07/2023/HS-ST

Ngày: 04/04/2023

(Phiên tòa theo thủ tục rút gọn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK - TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần tiến hành xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Anh - Thư ký tòa án nhân dân huyện Krông Búk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:
Ông Y Đum Kpă - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 10/203/HSST, ngày 24/03/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 29/03/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y T Niê**, Tên gọi khác: Y Tr Niê, Y V Niê; Sinh năm 1998, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Y H Mlô (đã chết) và bà H L Niê, sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ con

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án, cụ thể tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HSST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk, tuyên xử bị cáo Y Trắng Niê 01 năm 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 29/04/2022 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 23/10/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng; Ngày 06/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/03/2023 và chuyển sang tạm giam từ ngày 10/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Búk – Có mặt.

- Bị hại: Ông Y N, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Buôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Y M, sinh năm 1987

Địa chỉ: Buôn K Đrun, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 08/3/2023, Y M Mlô đến nhà của Y T Niê thuộc buôn Đ, xã C, huyện K chơi. Tại đây, Y M rủ Y T đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài thì Y T đồng ý. Khi đi Y T và Y M lấy một bao xác rắn màu hồng có viền màu xanh lấy ở nhà của Y Tr mang theo để trộm cắp tài sản. Sau đó, Y T và Y M đi bộ quanh khu vực thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến rẫy của ông Y N Niê ở thôn E, xã C, huyện K thì thấy vườn chanh dây không có ai trông coi nên Y M và Y T đi vào vườn hái quả chanh dây. Tại đây, Y T và Y M hái được đầy một bao quả chanh dây rồi Y M khâu miệng bao lại. Khi Y T và Y M định vác đem đi bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 01 bao xác rắn màu hồng có viền màu xanh đựng quả chanh dây có khối lượng 35kg.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/BB-HĐĐGTS, ngày 10/3/2022, của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện K kết luận: 35kg quả chanh dây có giá là 525.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKS ngày 24/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Y T Niê về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Y T Niê đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Tòa án: Tuyên bố Y T Niê, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 33 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Y T Niê mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 35 kg quả chanh dây cho ông Y N Niê là chủ sở hữu hợp pháp.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không đặt ra giải quyết.

Đối với Y M Mlô đã cùng với Y T Niê thực hiện hành vi trộm cắp 35 kg quả chanh dây có giá trị là 525.000 đồng, tuy nhiên Y M chưa có tiền án, tiền sự về hành vi trộm cắp nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Y M Mlô là có căn cứ.

Bị cáo và bị hại đồng ý với quan điểm xử lý vụ án của Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Y T Niê nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp thời gian, địa điểm, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vì động cơ tư lợi cá nhân, nên vào khoảng 13 giờ ngày 08 tháng 3 năm 2023, bị cáo Y T Niê và Y M Mlô có hành vi lén lút vào rẫy của ông Y N Niê trộm cắp 35 kg chanh dây. Tổng giá trị tài sản là 525.000 đồng. Hành vi của bị cáo Y T Niê đã phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của ông Y N Niê được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm đơn giản, giữa bị cáo và Y M Niê không có sự câu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc phân công từ trước nhưng cả bị cáo và Y M Niê đều có ý chí cùng thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo Y T Niê là người có nhân thân xấu, trong vụ án này giá trị tài sản trộm cắp chưa đủ định lượng, tuy nhiên bị cáo đã có 01 tiền án về tội trộm cắp chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội phạm, do đã là yếu tố định tội nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản trộm cắp đã được trả lại cho bị hại ông Y N Niê, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với Y M Mlô là đối tượng chưa có tiền án, tiền sự, Y M đã cùng với Y T Niê thực hiện hành vi trộm cắp 35 kg quả chanh dây có giá trị là 525.000 đồng là chưa đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Y M Mlô là phù hợp.

[4] Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 35 kg quả chanh dây cho ông Y N Niê là chủ sở hữu hợp pháp.

- Trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Y N Niê đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không đề cập để giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc Y T Niê phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo **Y T Niê** (Tên gọi khác: Y Tr Niê, Y V Niê) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Y T Niê 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/3/2023.

3. Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 35 kg quả chanh dây cho ông Y N Niê là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Y N Niê không có yêu cầu, nên không đề cập để giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Y T Niê phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản

án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Thị Hoa Lý